

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện chỉ tiêu tăng trưởng Nông, lâm, thủy sản năm 2025 trên địa bàn tỉnh đạt từ 3,6 - 3,8%

Thực hiện Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên; Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch hành động thực hiện chỉ tiêu tăng trưởng Nông, lâm, thủy sản năm 2025 trên địa bàn tỉnh đạt từ 3,6 - 3,8% (sau đây viết tắt là Kế hoạch hành động), với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu và trọng tâm chỉ đạo, điều hành

Tập trung chỉ đạo, điều hành, quản lý phân đầu tốc độ tăng trưởng GRDP toàn ngành năm 2025 từ 3,6% - 3,8%, nỗ lực cao nhất để đạt tăng trưởng ở mức 3,8% (Trong đó: Trồng trọt tăng 1,55%; chăn nuôi tăng 5,5%; lâm nghiệp tăng 5,9% và thủy sản tăng 3,0%), góp phần đạt tăng trưởng 8,5% - 9% chung cả tỉnh. Đồng thời, tiếp tục triển khai thực hiện kịp thời, chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ công tác trọng tâm, xuyên suốt.

Thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành thống nhất bằng hệ thống các chỉ số, chỉ tiêu đã được lượng hóa, có liên thông, liên kết theo từng tháng, từng quý, 6 tháng và cả năm. Chỉ đạo thực hiện kịp thời, chất lượng, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh, nhất là Chương trình công tác trọng tâm năm 2025 và các nhiệm vụ thường xuyên được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

2. Chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể

a) Về trồng trọt

- **Cây lúa:** Diện tích sản xuất lúa cả năm 91.700 ha, sản lượng 654.738 tấn (Diện tích năm 2025 dự kiến giảm 672 ha so với năm 2024 nhưng thực hiện đồng bộ các giải pháp, năng suất lúa bình quân dự kiến tăng 1,3 tạ/ha, sản lượng tăng 6.981 tấn so năm 2024).

* **Các giải pháp chính:** Rà soát và xây dựng kế hoạch gieo sạ lúa gắn với nguồn nước tưới, đảm bảo gieo trồng hết diện tích kế hoạch; chuyển đổi đất lúa sang cây trồng cạn có hiệu quả kinh tế cao để tăng giá trị sản xuất trồng trọt; chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nhất là sử dụng các giống lúa mới có năng suất cao; áp dụng các quy trình canh tác lúa tiên tiến để tăng năng suất, giảm chi phí sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh tế.

- **Cây ngô:** Diện tích gieo trồng cả năm 9.200 ha, sản lượng 59.000 tấn (*Diện tích năm 2025 dự kiến tăng 479 ha; năng suất tăng 0,3 tạ/ha, sản lượng tăng 3.328 tấn so với năm 2024*).

* *Các giải pháp chính:* Tiếp tục duy trì diện tích ngô đã chuyển đổi trên đất trồng lúa, sắn, mía, tổng diện tích chuyển đổi 882 ha; sử dụng các giống ngô lai có năng suất cao, áp dụng các quy trình canh tác tiên tiến; phát triển chuỗi liên kết sản xuất ngô sinh khối để nâng cao năng suất và hiệu quả.

- **Cây lạc:** Diện tích gieo trồng cả năm 12.000 ha, sản lượng 49.200 tấn (*Diện tích năm 2025 dự kiến tăng 183 ha, năng suất tăng 0,2 tạ/ha, sản lượng tăng 1.032 tấn so với năm 2024*).

* *Các giải pháp chính:* Duy trì diện tích lạc đã chuyển đổi trên đất trồng lúa, đất trồng sắn, trồng mía và thực hiện chuyển đổi mới 99 ha; chuyển đổi đất rừng sản xuất có nguồn nước tưới ở xã Bình Thuận, huyện Tây Sơn sang trồng cây lạc, với diện tích 124,75 ha; mở rộng diện tích lạc vụ Thu Đông để chủ động nguồn giống lạc; ứng dụng cơ giới hóa đồng bộ các khâu từ trồng, thu hoạch; áp dụng các biện pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước gắn với phòng trừ sâu bệnh theo IPHM để tăng năng suất, hiệu quả kinh tế.

- **Rau các loại:** Diện tích gieo trồng cả năm 18.000 ha, sản lượng 333.000 tấn (*Diện tích năm 2025 tăng 2.126 ha, năng suất tăng 5,1 tạ/ha, sản lượng tăng 47.364 tấn so với năm 2024*).

* *Các giải pháp chính:* Duy trì diện tích rau đã chuyển đổi trên đất trồng lúa, sắn, mía với diện tích 1.651 ha; phối hợp với các địa phương và Cục Thống kê tỉnh thống kê đầy đủ diện tích rau các vụ, lúa trong năm; mở rộng diện tích trồng rau trên đất trồng keo sau khi khai thác ở những vùng có điều kiện nguồn nước tưới; tổ chức tập huấn các quy trình sản xuất rau an toàn, hữu cơ, VietGAP cho các vùng trồng rau; kiểm soát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật tại các vùng sản xuất rau.

- **Cây sắn:** Diện tích gieo trồng cả năm 9.290 ha, sản lượng 263.600 tấn (*Diện tích sắn dự kiến giảm 87 ha, sản lượng giảm 1.716 tấn so với năm 2024 do vùng có nguồn nước tưới chuyển sang trồng các cây trồng cận có giá trị cao hơn*).

* *Các giải pháp chính:* Chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật trong phát triển giống, quy trình canh tác, phòng trừ sâu bệnh, sử dụng cơ giới hóa giảm giá thành, tăng hiệu quả; mở rộng diện tích trồng sắn luân canh, xen canh sắn với cây họ đậu để nâng cao hiệu quả và duy trì diện tích trồng sắn.

- **Cây dừa:** Diện tích 9.520 ha (dừa lấy dầu 7.020 ha, dừa xiêm 2.500 ha), sản lượng cả năm 127.922 tấn (*Mở rộng diện tích trồng mới dừa xiêm; tăng cường đầu tư thâm canh và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để tăng năng suất dừa 0,1 tạ/ha, sản lượng tăng 2.946 tấn so với năm 2024*).

* *Các giải pháp chính:* Chuyển đổi diện tích dừa lấy dầu già cỗi, năng suất thấp sang trồng dừa xiêm; sử dụng các giống dừa phù hợp với điều kiện của tỉnh; hướng dẫn thực hiện các biện pháp canh tác, phòng trừ sâu bệnh để nâng cao năng suất dừa theo hướng an toàn và bền vững.

- Cây ăn quả

+ Cây xoài: Diện tích 1.270 ha; sản lượng cả năm đạt 5.290 tấn.

+ Cây bưởi: Diện tích 1.000 ha, sản lượng cả năm đạt 4.180 tấn.

(Diện tích cây ăn quả chủ lực năm 2025 dự kiến tăng 582 ha so với năm 2024: Xoài tăng 328 ha, bưởi tăng 255 ha; sản lượng tăng 2.086 tấn; trong đó, Xoài tăng 1.306 tấn, bưởi tăng 328 tấn).

* *Các giải pháp chính:* Hướng dẫn và thực hiện chuyển đổi đất rừng sản xuất ở những nơi có điều kiện để phát triển cây ăn quả theo Đề án Phát triển cây trồng chủ lực và cây ăn quả trên địa bàn tỉnh; áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng cây ăn quả như: Sử dụng các giống đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng; áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ; thực hiện các biện pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước,...

b) Về chăn nuôi

- Số lượng và sản lượng thịt hơi xuất chuồng đàn vật nuôi chủ lực: Đàn bò 320.000 con, sản lượng thịt hơi xuất chuồng 42.500 tấn; đàn lợn 750.000 con (không kể lợn con theo mẹ), sản lượng thịt hơi xuất chuồng 145.000 tấn (*Phần đầu nâng tổng đàn lợn đạt 765.000 con, sản lượng thịt lợn xuất chuồng đạt 154.000 tấn*); đàn gia cầm 12 triệu con, sản lượng thịt hơi xuất chuồng 33.500 tấn.

(Số lượng và sản lượng thịt hơi xuất chuồng đàn vật nuôi chủ lực tăng so với năm 2024: Đàn bò tăng 17.932 con, sản lượng thịt hơi xuất chuồng tăng 4.719 tấn; đàn lợn tăng 81.444 con (không kể lợn con theo mẹ), sản lượng thịt hơi xuất chuồng tăng 15.650 tấn; đàn gia cầm tăng 2.483,5 triệu con, sản lượng thịt hơi xuất chuồng tăng 5.128 tấn).

- Phần đầu đạt 45 trang trại quy mô lớn, 100 trang trại quy mô vừa, trong đó chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao, công nghệ 4.0 đối với 100% trang trại quy mô lớn và 50% trang trại quy mô vừa.

*** Giải pháp thực hiện**

- Tập trung phát triển 03 loại vật nuôi chủ lực của tỉnh là bò thịt, lợn, gà. Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao, chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi thân thiện với môi trường, gắn với phát triển công nghiệp chế biến; phần đầu tỷ lệ giá trị sản xuất chăn nuôi theo hình thức hợp tác và liên kết. Xây dựng vùng, cơ sở chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, cơ sở chăn nuôi đạt tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP.

+ Bò thịt: Tiếp tục đẩy mạnh công tác lai tạo phát triển bò thịt chất lượng cao (BBB, Red Angus) gắn với phát huy hiệu quả nhãn hiệu “Bò thịt chất lượng cao Bình Định”. Khuyến khích các trang trại phát triển chăn nuôi vỗ béo bò thịt chất lượng cao. Tiếp tục chuyển giao các giống tinh bò chất lượng cao để lai tạo đàn bò của tỉnh. Duy trì các vùng chăn nuôi bò thịt chất lượng cao tại các địa phương như: Phù Mỹ, Phù Cát, Tây Sơn.

+ Lợn: Tiếp tục khuyến khích đầu tư, phát triển chăn nuôi quy mô lớn ứng dụng công nghệ cao, chăn nuôi hữu cơ, tuần hoàn. Duy trì chăn nuôi lợn trọng điểm

tại các địa phương: Hoài Ân, Hoài Nhơn, Phù Cát, An Nhơn, Tây Sơn; tiếp tục hình thành và nhân rộng các chuỗi liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ; phát huy hiệu quả chuỗi liên kết cung ứng thịt lợn cho thị trường trong và ngoài tỉnh.

** Để phân đầu nâng tổng đàn lợn đạt 765.000 con cần tập trung: (i) Rà soát, nâng cấp các trang trại chăn nuôi từ quy mô nhỏ lên quy mô vừa, các trang trại quy mô vừa lên quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao; (ii) Thúc đẩy các doanh nghiệp liên kết chăn nuôi gia công, liên kết tiêu thụ sản phẩm (Công ty CP, Công ty Greenfeed, Công ty Mavin, Công ty CJ, Công ty Japha...), các doanh nghiệp chăn nuôi (Phù Hưng, Thành Phú, Nhất Vinh, Hải Đảo, Thagrigo,...khu chăn nuôi Nhơn Tân nâng cấp, mở rộng công suất, quy mô đàn; (iii) Tích cực đôn đốc các dự án đầu tư trại chăn nuôi lợn cam kết thực hiện đúng tiến độ, nhất là các dự án dự kiến đi vào hoạt động năm 2025 như: Dự án của Công ty TNHH Chăn nuôi Bảo Khang tại Phù Cát (3.600 lợn nái sinh sản), Trang trại Nam Việt Hưng Bình Định tại Vĩnh Thạnh (20.000 lợn thịt, 2.400 lợn nái sinh sản)... các địa phương có dự địa đảm bảo đạt được số lợn tăng thêm so với kế hoạch là An Nhơn, Phù Cát, Hoài Ân, ...*

- Gà: Tập trung phát triển chăn nuôi gà theo quy mô trang trại, công nghệ cao, gắn với xây dựng vùng an toàn dịch bệnh. Hình thành và nhân rộng chuỗi liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm thịt, trứng. Tiếp tục thực hiện chính sách phát triển nuôi gà thả đồi tại các huyện trung du, miền núi, hình thành vùng nguyên liệu sản phẩm gà an toàn sinh học, tiến tới xây dựng nhãn hiệu “Gà đồi Bình Định”. Duy trì chăn nuôi gia cầm trọng điểm, đảm bảo an toàn dịch bệnh tại một số địa phương: Tuy Phước, An Nhơn, Phù Cát, Phù Mỹ.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tiêm phòng và kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật, xây dựng vùng, cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh. Đôn đốc các địa phương xây dựng cơ sở giết động vật tập trung.

c) Về lâm nghiệp

Triển khai thực hiện kế hoạch bảo vệ rừng và phát triển rừng năm 2025: Trồng rừng tập trung phân đầu đạt 18.700 ha (*tăng 91 ha so với năm 2024*). Diện tích rừng trồng gỗ lớn của tỉnh đến hết năm 2025 đạt 10.202 ha. Sản lượng gỗ khai thác phân đầu đạt 1.870 nghìn m³ (*tăng 112,8 nghìn m³ so với năm 2024*). Sản xuất cây giống đạt 200 triệu cây giống.

** Giải pháp thực hiện:*

- Tập trung đẩy mạnh công tác phát triển trồng rừng sản xuất cây gỗ lớn, gắn với cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững để phục vụ xuất khẩu (đề xuất giao nhiệm vụ trồng rừng gỗ lớn cho các địa phương, đơn vị); nghiên cứu, đề xuất Đề án kinh doanh tín chỉ carbon và Quy định chống phá rừng của Liên minh châu Âu (EUDR), xây dựng tiêu chuẩn đảm bảo tiêu chí xuất khẩu vào thị trường châu Âu; hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng thực hiện trách nhiệm giải trình để chứng minh sản phẩm hàng hóa được sản xuất không gây mất rừng phù hợp với các quy định của EUDR.

- Đẩy mạnh nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả rừng trồng bằng biện pháp thâm canh rừng trồng sản xuất, sử dụng cây giống nuôi cấy mô, cây giống lâm nghiệp mới, chất lượng cao phục vụ trồng rừng cây gỗ lớn.

- Kêu gọi các doanh nghiệp chế biến gỗ liên doanh, liên kết đầu tư trồng rừng để chủ động nguồn nguyên liệu, xây dựng mô hình tổ chức sản xuất lâm nghiệp theo hình thức liên kết, hợp tác chặt chẽ giữa các doanh nghiệp sản xuất, chế biến với các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức trồng rừng để phát triển vùng nguyên liệu gỗ có chất lượng, năng suất ổn định, đáp ứng nhu cầu cho chế biến và xuất khẩu.

d) Về thủy sản

Tổng sản lượng thủy sản năm 2025 ước đạt 305.586 tấn (*tăng 10.446,6 tấn so với năm 2024*). Trong đó:

- Sản lượng khai thác đạt 290.085 tấn (*tăng 8.885 tấn*); trong đó, sản lượng cá ngừ đạt 58.000 tấn, tăng 5.000 tấn (cá ngừ đại dương đạt 14.050 tấn, tăng 405 tấn) so với cùng kỳ năm 2024.

- Sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt 16.000 tấn, tăng 2.060,4 tấn; trong đó, tôm thẻ chân trắng 11.843 tấn, tăng 2.431 tấn so với cùng kỳ năm 2024.

**** Giải pháp thực hiện:***

- Tiếp tục tăng cường triển khai thực thi có hiệu quả Luật Thủy sản năm 2017 và chống khai thác bất hợp pháp không báo cáo, không theo quy định (IUU); với mục tiêu không còn tàu cá của tỉnh vi phạm vùng biển nước ngoài.

- Duy trì thực hiện tốt công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ cho ngư dân khai thác hải sản xa bờ; khuyến khích phát triển tổ, đội khai thác trên biển; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào khai thác thủy sản để giảm tổn thất sau thu hoạch, nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm nghề cá từ khai thác.

- Triển khai Kế hoạch chuyển đổi diện tích nuôi tôm thâm canh/bán thâm canh sang nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao; chuyển đổi diện tích nuôi trồng thủy sản kém hiệu quả sang nuôi nhuyễn thể có giá trị kinh tế cao. Tiếp tục nhân rộng các mô hình nuôi trồng thủy sản đạt hiệu quả kinh tế tại các địa phương ven biển (Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Nhơn). Đẩy nhanh xúc tiến đầu tư vào Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ (triển khai nuôi tôm thâm canh ứng dụng công nghệ cao, xây dựng nhà máy chế biến tôm xuất khẩu). Hỗ trợ, hướng dẫn ứng dụng công nghệ Biofloc vào sản xuất đối với các vùng nuôi tôm thâm canh, bán thâm canh.

- Đôn đốc các doanh nghiệp nuôi tôm công nghệ cao (Công ty TNHH Việt Úc-Phù Mỹ, Công ty TNHH Thành Ly, Công ty TNHH Ngọc Châu, ...) thực hiện tăng công suất nuôi tôm thương phẩm theo dự án đã được phê duyệt, tăng diện tích nuôi tôm, tăng sản lượng và giá trị.

- Tập trung hoàn thành các đề án lớn, như: Đề án chuyển đổi một số nghề khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh và Đề án phát triển thủy sản giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục kiến nghị Chính phủ xem xét sửa đổi Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 19/5/2024 liên quan đến quy định kích thước được phép khai thác đối với các loài cá ngừ, đặc biệt là cá ngừ vằn, tạo điều kiện cho doanh nghiệp thu mua, xuất khẩu, tăng giá cá ngừ (vằn, chù, ...), ngư dân tiếp tục tham gia hoạt động khai thác cá ngừ, tăng sản lượng, đảm bảo kế hoạch tăng trưởng.

đ) Tiếp tục đôn đốc, hỗ trợ nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án sản xuất, chế biến có quy mô lớn trên lĩnh vực nông nghiệp như: Chuỗi liên kết thu mua, chế biến từ lạc; thúc đẩy mô hình gà thả đồi trên địa bàn huyện Tây Sơn, Hoài Ân, An Lão... đồng thời phối hợp đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hoàn thành các dự án sản xuất kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp trong năm 2025 (tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh). Đây là yếu tố quan trọng giúp nâng cao hiệu quả cạnh tranh và giá trị sản xuất nông nghiệp của tỉnh thời gian tới, góp phần thúc đẩy tiêu thụ nông sản cho người dân, tạo tiền đề vững chắc phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản của tỉnh nhanh và bền vững.

(Chi tiết theo các phụ lục đính kèm)

3. Nội dung kế hoạch hành động

Nội dung chi tiết Kế hoạch hành động thực hiện đính kèm theo.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Giám đốc Sở chỉ đạo, điều hành chung, chịu trách nhiệm người đứng đầu trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao. Các Phó Giám đốc Sở chỉ đạo, điều hành theo lĩnh vực phân công, cụ thể:

a) Giám đốc Sở chỉ đạo, điều hành chung và trực tiếp chỉ đạo, điều hành thực hiện các nội dung chỉ tiêu thuộc lĩnh vực Thủy sản.

b) Phó Giám đốc Sở Nguyễn Thị Tố Trân chỉ đạo, điều hành thực hiện các nội dung chỉ tiêu thuộc lĩnh vực Trồng trọt và Chăn nuôi.

c) Phó Giám đốc Sở Bùi Tấn Thành chỉ đạo, điều hành thực hiện các nội dung chỉ tiêu thuộc lĩnh vực Lâm nghiệp.

4.2. Trên cơ sở các nội dung được phê duyệt tại Kế hoạch hành động này yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở; Trưởng các phòng chuyên môn của Sở theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện kịp thời và hiệu quả những nội dung của Kế hoạch. Định kỳ hàng tháng, quý báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Phòng Kế hoạch-Tổng hợp) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

4.3. Để đảm bảo hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu tăng trưởng ngành Nông, lâm, thủy sản năm 2025 được UBND tỉnh giao góp phần đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế chung của cả tỉnh; đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Chỉ đạo kiểm tra, rà soát, bổ sung kế hoạch và triển khai thực hiện giao kế hoạch của địa phương (cụ thể đến cấp xã) không thấp hơn các chỉ tiêu theo Kế hoạch

này; đồng thời phối hợp triển khai thực hiện hiệu quả nội dung kế hoạch.

- Tăng cường phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong công tác chỉ đạo, phát triển sản xuất; có cơ chế hỗ trợ từ ngân sách địa phương gắn với các chương trình, dự án, chính sách của Trung ương, của tỉnh nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất.

- Chỉ đạo rà soát, đề xuất cụ thể về nhu cầu, hiện trạng đất thuộc quy hoạch đất lâm nghiệp phục vụ phát triển chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao tập trung, phát triển cây ăn quả của các địa phương cấp xã, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn triển khai thực hiện theo quy định.

- Theo dõi, dự báo sản lượng thu hoạch để phối hợp hỗ trợ nông dân tiêu thụ sản phẩm, chủ động phối hợp các sở, ngành tổ chức tiêu thụ nông sản và xây dựng các chuỗi liên kết.

- Định kỳ hằng tháng, quý gửi kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

4.4. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời đề xuất Sở Nông nghiệp và Môi trường (*qua Phòng Kế hoạch-Tổng hợp*) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Cục Thống kê tỉnh;
- Các Sở: Tài chính; Công Thương;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (để phối hợp);
- Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Các phòng chuyên môn của Sở;
- Lưu: VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC

Cao Thanh Thương

NỘI DUNG KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN CHỈ TIÊU TĂNG TRƯỞNG NÔNG, LÂM, THỦY SẢN NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SNNMT ngày tháng 3 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Kết quả/Sản phẩm đạt được
I	Lĩnh vực Trồng trọt				
1	Xây dựng kế hoạch sản xuất và phối hợp tổ chức triển khai thực hiện đạt các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2025				
-	Về sản xuất cây lúa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các vụ sản xuất trong năm	Diện tích gieo trồng cả năm 91.700 ha, sản lượng ước đạt 654.738 tấn. Cụ thể: - Vụ Đông Xuân 46.376 ha, sản lượng 342.265 tấn - Vụ Hè Thu 41.344 ha, sản lượng 289.425 tấn - Vụ Mùa 3.980 ha, sản lượng 23.048 tấn.
-	Về sản xuất cây ngô	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các vụ sản xuất trong năm	Diện tích gieo trồng cả năm 9.200 ha, sản lượng ước đạt 59.000 tấn. Cụ thể: - Vụ Đông Xuân 2.366 ha, sản lượng 15.804 tấn - Vụ Hè Thu 3.947 ha, sản lượng 25.334 tấn - Vụ Mùa 2.887 ha, sản lượng 17.862 tấn.
-	Về sản xuất cây lạc	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các vụ sản xuất trong năm	Diện tích gieo trồng cả năm 12.000 ha, sản lượng ước đạt 49.200 tấn. Cụ thể: - Vụ Đông Xuân 8.853 ha, sản lượng 38.305 tấn - Vụ Hè Thu 2.418 ha, sản lượng 8.235 tấn - Vụ Mùa 729 ha, sản lượng 2.660 tấn.
-	Về sản xuất rau các loại	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các vụ sản xuất trong năm	Diện tích gieo trồng cả năm 18.000 ha, sản lượng ước đạt 333.000 tấn. Cụ thể: - Vụ Đông Xuân 5.852 ha, sản lượng 112.692 tấn - Vụ Hè Thu 6.093 ha, sản lượng 121.815 tấn

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Kết quả/Sản phẩm đạt được
					- Vụ Mùa 6.056 ha, sản lượng 98.493 tấn.
-	Về sản xuất cây sắn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các vụ sản xuất trong năm	Diện tích gieo trồng cả năm 9.290 ha, sản lượng ước đạt 263.600 tấn. Cụ thể: - Vụ Đông Xuân 7.370 ha, sản lượng 215.483 tấn - Vụ Hè Thu 1.520 ha, sản lượng 38.917 tấn - Vụ Mùa 400 ha, sản lượng 9.200 tấn.
-	Về sản xuất cây dứa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Cả năm	Diện tích 9.520 ha, sản lượng ước đạt 127.922 tấn.
-	Về sản xuất cây bưởi	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Cả năm	Diện tích 1.000 ha, sản lượng ước đạt 4.180 tấn.
-	Về sản xuất cây xoài	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Cả năm	Diện tích 1.270 ha, sản lượng ước đạt 5.290 tấn.
2	Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ gắn với thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ; chính sách khuyến khích đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao lĩnh vực trồng trọt				
-	Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các vụ sản xuất trong năm	- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng: Tổng diện tích chuyển đổi: 7.278 ha (chuyển đổi mới 39 ha). Cụ thể: + Chuyển đổi trên đất trồng lúa 5.008 ha; + Chuyển đổi trên đất trồng mía 76 ha; + Chuyển đổi trên đất trồng sắn 2.194 ha. - Duy trì diện tích chuyển đổi sản xuất từ 3 vụ lúa sang 2 vụ lúa/năm với diện tích 4.600 ha (Phù Cát

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Kết quả/Sản phẩm đạt được
					2.418 ha, Vĩnh Thạnh 346 ha, Phù Mỹ 481 ha, Hoài Nhơn 1.355 ha).
-	Triển khai thực hiện Chính sách khuyến khích đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao lĩnh vực trồng trọt.	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Chủ dự án, UBND các huyện, thị xã, thành phố;	Các vụ sản xuất trong năm	Tổng số dự án đề xuất thực hiện giai đoạn 2025-2026: 19 dự án. Trong đó: - Dự án sản xuất trồng trọt hữu cơ: 04 dự án; - Dự án thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP): 15 dự án.
3	Triển khai thực hiện cánh đồng mẫu lớn; xây dựng và phát triển các chuỗi liên kết sản xuất gắn tiêu thụ sản phẩm; xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất tiên tiến, mô hình sản xuất trồng trọt ứng dụng công nghệ cao; kiểm tra, giám sát mã số vùng trồng				
-	Thực hiện dự án cánh đồng lớn, dự án liên kết sản xuất lúa giống; cánh đồng mẫu lớn	Trung tâm Khuyến nông, Chi cục Phát triển nông thôn	Chi Cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các vụ sản xuất trong năm	- Duy trì 08 dự án cánh đồng lớn, dự án liên kết sản xuất lúa giống và 01 Dự án liên kết sản xuất bưởi được UBND tỉnh phê duyệt. - Xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ lạc - Thực hiện 300 cánh đồng mẫu lớn cây lúa (diện tích trên 13.000 ha), trong đó cánh đồng liên kết sản xuất lúa giống 50 cánh đồng; - Diện tích liên kết sản xuất lúa giống 3.000 ha.
-	Duy trì chuỗi liên kết sản xuất tiêu thụ và tiêu thụ rau VietGAP với nhãn hiệu rau an toàn “ <i>Lá lành</i> ”	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	UBND huyện Tây Sơn và huyện Tuy Phước	Cả năm	HTX NN Thuận Nghĩa và HTX NN Phước Hiệp duy trì kết nối tiêu thụ trong hệ thống siêu thị và các quầy bán rau an toàn, sản lượng tiêu thụ 25 tấn/tháng
-	Duy trì và nhân rộng các mô hình sản xuất tiên tiến,	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Cả năm	- Diện tích cây trồng chứng nhận VietGAP: 300 ha - Diện tích cây trồng chứng nhận hữu cơ: 136 ha.

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Kết quả/Sản phẩm đạt được
	mô hình sản xuất trồng trọt ứng dụng công nghệ cao	thực vật; Trung tâm Khuyến nông			
-	Kiểm tra, giám sát mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu sang Trung Quốc	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	UBND các huyện, thị xã liên quan	Cả năm	Duy trì 08 mã số vùng trồng và 01 cơ sở đóng gói được cấp mã số xuất khẩu sang Trung Quốc
-	Duy trì và thực hiện cấp mã số vùng trồng trực tuyến	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	UBND các huyện, thị xã có liên quan	Cả năm	28 mã số vùng trồng nội địa (185 ha)
II	Lĩnh vực chăn nuôi				
1	Thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản				
-	Triển khai Kế hoạch phòng chống dịch bệnh động vật năm 2025	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Sở Tài chính; UBND huyện, thị xã, thành phố	Cả năm	- Tỷ lệ tiêm phòng đạt tỷ lệ bảo hộ đàn theo quy định. - Phấn đấu duy trì không chế dịch bệnh.
-	Xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh Đại tại thành phố Quy Nhơn; Vùng an toàn dịch bệnh Lở mồm long móng xã Cát Trinh, huyện Phù Cát.	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	UBND thành phố Quy Nhơn, huyện Phù Cát	Quý II	Hoàn thành kế hoạch cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh Đại tại thành phố Quy Nhơn; Vùng an toàn dịch bệnh Lở mồm long móng xã Cát Trinh, huyện Phù Cát.
2	Triển khai các chính sách, chương trình hỗ trợ phát triển chăn nuôi. Phát triển đàn lợn, đàn bò thịt chất lượng cao, gà đồi nhằm đảm bảo số lượng đàn vật nuôi chủ lực				

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Kết quả/Sản phẩm đạt được
-	Tích cực đôn đốc các dự án đầu tư trại chăn nuôi lợn cam kết thực hiện đúng tiến độ, nhất là các dự án dự kiến đi vào hoạt động năm 2025 như: Dự án của Công ty TNHH Chăn nuôi Bảo Khang tại Phù Cát (3.600 lợn nái sinh sản), Trang trại Nam Việt Hưng Bình Định tại Vĩnh Thạnh (20.000 lợn thịt, 2.400 lợn nái sinh sản)... các địa phương có dư địa đảm bảo đạt được số lợn tăng thêm so với kế hoạch là An Nhơn, Phù Cát, Hoài Ân,...	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	UBND các huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân liên quan	Cả năm	Phấn đấu tổng đàn lợn đạt 765.000 con (không kể heo con theo mẹ), sản lượng thịt heo xuất chuồng đạt 154.000 tấn.
-	Thực hiện đề án phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao trong nông hộ	Trung tâm Khuyến nông	UBND các huyện, thị xã, thành phố và Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Cả năm	Tổng số bò thịt được phối giống: 90.795 con. Trong đó, bò Brahman và Drought Master là 5.261 con; bò thịt chất lượng cao Red Angus và Blanc Bleu Blelge (B.B.B) là 85.534 con.
-	Triển khai Chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi gà thả đồi	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	UBND các huyện Tây Sơn, Hoài Ân, An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh và Trung tâm Khuyến nông	Cả năm	Quy mô tổng đàn 200.000 con.

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Kết quả/Sản phẩm đạt được
-	Triển khai chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển chăn nuôi lợn ứng dụng công nghệ cao	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Sở Tài chính; UBND các huyện, thị xã, thành phố;	Cả năm	Hỗ trợ 14 trang trại chăn nuôi heo ứng dụng công nghệ cao và xây dựng, chứng nhận 14 trang trại chăn nuôi lợn theo tiêu chuẩn VietGAHP.
-	Chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Cả năm	- Đưa cơ sở giết mổ tại Hoài Nhơn đi vào hoạt động. - Công ty TNHH San Hà sớm triển khai xây dựng Trung tâm giết mổ và đưa vào hoạt động. - Xúc tiến kêu gọi Dự án đầu tư của Công ty KHF tại Hoài Ân.
-	Phối hợp hỗ trợ, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện 02 dự án cơ sở giết mổ tại Phù Cát và Hoài Nhơn xây dựng và đi vào hoạt động	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Các Sở, ngành; UBND huyện Phù Cát, thị xã Hoài Nhơn	Cả năm	02 cơ sở giết mổ tại Phù Cát và Hoài Nhơn đi vào hoạt động.
-	Phối hợp hỗ trợ, mời gọi, xúc tiến nhà đầu tư xây dựng các cơ sở giết mổ động vật tập trung trên địa bàn 06 huyện Phù Mỹ, Tây Sơn, Hoài Ân, An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Các Sở, ngành; UBND các huyện: Phù Mỹ, Tây Sơn, Hoài Ân, An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh	Cả năm	Phấn đấu đến cuối năm 2025, nhà đầu tư xây dựng các cơ sở giết mổ động vật tập trung trên địa bàn 06 huyện.
3	Phối hợp xây dựng và triển khai hoạt động các chuỗi liên kết sản xuất-tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi				
-	Duy trì các chuỗi chăn nuôi gia công lợn thịt, gà	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Các tổ chức, cá nhân liên quan	Cả năm	Cung cấp thị trường 100.000 con heo thịt và 300.000 con gà thịt.

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Kết quả/Sản phẩm đạt được
	thịt của các Công ty CP, Công ty CJ....				
-	Tiếp tục phát triển chuỗi liên kết chăn nuôi lợn thảo dược của Hợp tác xã SX & TMDV Nhơn Khánh	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Các tổ chức, cá nhân liên quan	Cả năm	110 hộ chăn nuôi, quy mô 300 heo nái, cung cấp 5.000 con heo thịt cho thị trường Đà Nẵng.
III	Lĩnh vực Thủy sản				
1	Tập trung chỉ đạo hoạt động khai thác gắn với bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản				
-	Tiếp tục tăng cường triển khai thực thi có hiệu quả Luật Thủy sản năm 2017 và chống khai thác bất hợp pháp không báo cáo, không theo quy định (IUU);	Chi cục Thủy sản	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển	Thường xuyên	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện năm 2025. - Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, xử lý các tàu cá vi phạm khai thác IUU tại các cảng cá, trên các vùng biển. - Tổ chức Đoàn công tác tiếp tục vào làm việc với các tỉnh phía Nam để nắm thực trạng tàu cá Bình Định thường xuyên hoạt động ở các tỉnh, vận động, tuyên truyền không để tàu thuyền đánh bắt cá của tỉnh vi phạm vùng lãnh hải nước ngoài. - Tiếp tục rà soát, thực hiện nghiêm túc công tác xác nhận, chứng nhận truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác.
-	Xây dựng đề án chuyển đổi một số nghề khai thác hải sản ảnh hưởng đến nguồn lợi và môi trường sinh thái trên địa bàn tỉnh Bình Định	Chi cục Thủy sản	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện thị xã, thành phố ven biển	31/12/2025	UBND tỉnh ban hành Quyết định.

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Kết quả/Sản phẩm đạt được
-	Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ theo Quyết định 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ để tạo động lực cho ngư dân yên tâm bám biển sản xuất	Chi cục Thủy sản	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển	Thường xuyên	<ul style="list-style-type: none"> - Tất cả các hồ sơ đề nghị hỗ trợ của ngư dân được thẩm định đúng thời hạn. - Số tiền hỗ trợ ngư dân tăng 10% so với năm 2024. - Ngư dân tham gia hoạt động khai thác tăng 10% so với cùng kỳ 2024. - Toàn bộ máy giám sát tàu cá đều được niêm phong kẹp chì đảm bảo theo quy định.
2	Tập trung triển khai, hướng dẫn ứng dụng công nghệ sản xuất tiên tiến vào các vùng nuôi tập trung nhằm nâng cao năng suất, sản lượng và chất lượng sản phẩm, phát triển nuôi trồng theo hướng bền vững, góp phần bảo vệ môi trường				
-	Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 22/12/2024 của UBND tỉnh; Lịch thời vụ nuôi tôm nước lợ năm 2025.	Chi cục Thủy sản	UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển	<ul style="list-style-type: none"> - Tháng 2 -9/2025 (đối với nuôi tôm vùng đầm); - Cả năm (đối với vùng nuôi tôm trên cát và nuôi tôm UDCNC) 	Cơ sở nuôi thả giống đúng thời gian, mật độ và phương thức nuôi theo lịch thời vụ.
-	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ Biofloc vào sản xuất đối với vùng nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao; Tiếp tục triển khai kế hoạch chuyển đổi diện tích nuôi tôm thâm canh/bán thâm canh sang nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao; chuyển đổi diện tích nuôi trồng thủy	Chi cục Thủy sản	Trung tâm Khuyến nông; UBND các huyện Phù Cát, Phù Mỹ và thị xã Hoài Nhơn.	Năm 2025	Nâng diện tích chuyển đổi từ nuôi tôm truyền thống sang nuôi tôm UDCNC đạt 148 ha, năng suất đạt 25-30 tấn/ha/vụ; Chuyển đổi diện tích nuôi trồng thủy sản QC, QCCT, nuôi tôm trên cát bị dịch bệnh sang nuôi nhuyễn thể có giá trị kinh tế cao đạt 50 ha. Tổng thể tích lồng thả nuôi cá rô phi (điều hồng) đạt 35.000 m ³ .

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Kết quả/Sản phẩm đạt được
	sản kém hiệu quả sang nuôi nhuyển thể cố giá trị kinh tế cao. phát triển nuôi cá lồng trên hồ chứa, đập dâng.				
-	Duy trì hoạt động nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao đối với 02 doanh nghiệp (Công ty TNHH Việt Úc - Phù Mỹ và Công ty TNHH Thành Ly)	Chi cục Thủy sản	UBND huyện Phù Cát, Phù Mỹ; Công ty TNHH Thành Ly, Công ty TNHH Việt Úc-Phù Mỹ).	Năm 2025	Hoàn thành kế hoạch sản xuất năm 2025 của các Công ty.
-	Duy trì phát triển hoạt động sản xuất giống tôm thẻ chân trắng và giống thủy sản nước ngọt.	Chi cục Thủy sản	UBND huyện Phù Mỹ; Công ty cổ phần thủy sản Việt Úc Bình Định; Trung tâm giống Nông nghiệp, doanh nghiệp tư nhân cá giống Bá Vương, trang trại cá giống Ba Luyện	Năm 2025	Hoàn thành kế hoạch sản xuất năm 2025 của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong tỉnh.
-	Phối hợp các Sở, ngành liên quan tổ chức kêu gọi đầu tư vào Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ.	Chi cục Thủy sản	Các Sở, ngành liên quan	Năm 2025	Nhà đầu tư tham gia đầu tư dự án và tiến hành triển khai dự án theo đúng tiến độ cam kết.

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Kết quả/Sản phẩm đạt được
-	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường NTTS	Chi cục Thủy sản	UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển	Quý II/2025	Cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường NTTS.
-	Liên kết các chợ, các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu trong và ngoài tỉnh để tiêu thụ sản phẩm.	Chi cục Thủy sản	Các Sở, ngành liên quan	Năm 2025	Tạo được chuỗi liên kết đầu ra cho sản phẩm tôm thẻ chân trắng.
IV	Lĩnh vực Lâm nghiệp				
1	Trồng rừng				
-	Các chủ rừng thực hiện trồng lại rừng sau khai thác rừng trồng	Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư	UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chi cục Kiểm lâm	Thường xuyên	Trồng 18.700 ha rừng tập trung
-	Thực hiện trồng và chuyển hóa diện tích rừng trồng gỗ nhỏ sang rừng trồng gỗ lớn theo Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 19/7/2018 của UBND tỉnh	Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư	UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chi cục Kiểm lâm	Thường xuyên	Diện tích rừng trồng gỗ lớn của tỉnh đến năm 2025 đạt 11.865,6 ha.
-	Hỗ trợ các doanh nghiệp chế biến gỗ liên doanh, liên kết với các hộ gia	UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chi cục Kiểm lâm	Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư	Thường xuyên	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Kết quả/Sản phẩm đạt được
	đình, cá nhân, tổ chức trồng rừng để phát triển trồng rừng gỗ lớn và gắn với cấp chứng chỉ rừng bền vững.				
2	Khai thác gỗ rừng trồng các diện tích rừng trồng sản xuất đến thời kỳ khai thác và lập bảng kê lâm sản sau khai thác để gửi cho cơ quan chức năng tổng hợp	Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư tự đầu tư trồng rừng	UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chi cục Kiểm lâm	Thường xuyên	Sản lượng gỗ khai thác 1,87 triệu m ³
3	Sản xuất cây giống phục vụ nhu cầu trồng rừng trong và ngoài tỉnh.	Các cơ sở sản xuất cây giống lâm nghiệp của tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chi cục Kiểm lâm	Thường xuyên	Sản xuất 200 triệu cây giống chất lượng cao góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả trồng rừng
4	Triển khai thực hiện Kế hoạch về các giải pháp thích ứng với Quy định không gây mất rừng của Liên minh Châu Âu trên địa bàn tỉnh Bình Định theo Quyết định số 3024/QĐ-UBND ngày 23/8/2024 của UBND tỉnh.	Chi cục Kiểm lâm	UBND các huyện, thị xã, thành phố; các hạt kiểm lâm, các doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và sự phối hợp của các doanh nghiệp, người dân trong triển khai các giải pháp thích ứng với Quy định không gây mất rừng của Liên minh Châu Âu

Phụ lục I**Kế hoạch sản xuất một số cây trồng chính năm 2025***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SNNMT ngày /3/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)*

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2024	Kế hoạch năm 2025	Kế hoạch chi tiết các địa phương:										
					Quy Nhơn	An Lão	Hoài Nhơn	Hoài Ân	Phù Mỹ	Vĩnh Thạnh	Tây Sơn	Phù Cát	An Nhơn	Tuy Phước	Vân Canh
1	Sản xuất lúa														
-	Diện tích		92.372	91.700	1.732	2.103	10.299	7.670	16.034	2.048	9.848	13.607	12.850	14.200	1.311
-	Năng suất		70,1	71,40	68,1	69,0	73,1	75,0	70,2	67,8	73,8	70,5	74,5	74,9	66,9
-	Sản lượng		647.757	654.738	11.584	14.300	74.114	56.872	110.876	13.255	71.316	95.220	94.476	104.095	8.630
2	Cây ngô														
-	Diện tích	ha	8.721	9.200	50	170	1.560	1.520	2.350	350	1.120	930	720	370	60
-	Năng suất	tạ/ha	63,8	64,1	50,0	60,0	63,1	69,1	63,9	63,7	62,8	63,2	63,9	62,2	53,3
-	Sản lượng	tấn	55.672	59.000	250	1.020	9.850	10.500	15.020	2.230	7.030	5.880	4.600	2.300	320
3	Cây lạc														
-	Diện tích	ha	11.817	12.000	40	140	550	300	2.140	160	2.300	5.500	520	250	100
-	Năng suất	tạ/ha	40,8	41,0	32,6	29,7	33,5	32,9	41,8	37,0	42,6	45,5	42,0	33,8	35,6
-	Sản lượng	tấn	48.168	49.200	120	437	1.673	1.064	8.303	532	8.931	24.704	2.123	989	324
4	Rau các loại														
-	Diện tích	ha	15.874	18.000	630	160	1.500	900	5.000	470	2.000	3.000	1.670	2.270	400
-	Năng suất	tạ/ha	179,9	185,0	154,0	140,0	193,3	166,7	190,0	148,9	195,0	190,0	179,6	175,6	230,0
-	Sản lượng	tấn	285.636	333.000	9.700	2.240	29.000	15.000	95.000	7.000	39.000	57.000	30.000	39.860	9.200
5	Cây sắn														
-	Diện tích	ha	9.377	9.290	5	120	1.650	240	1.800	1.275	1.200	2.480	120	0	400
-	Năng suất	tạ/ha	282,9	283,7	160,0	195,0	292,0	194,2	288	326,7	281	276,0	290	0	230,0
-	Sản lượng	tấn	265.316	263.600	80	2.340	48.180	4.660	51.840	41.650	33.720	68.450	3.480	0	9.200
6	Cây dừa														
-	Diện tích hiện có	ha	9.138	9.520	20	200	3020	1800	2900	120	50	1.340		50	20
-	Diện tích cho sản phẩm	ha	8.965	9.170	8	170	2950	1750	2850	116	47	1.209	0	50	20

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2024	Kế hoạch năm 2025	<i>Kế hoạch chi tiết các địa phương:</i>										
					Quy Nhơn	An Lão	Hoài Nhơn	Hoài Ân	Phù Mỹ	Vĩnh Thạnh	Tây Sơn	Phù Cát	An Nhơn	Tuy Phước	Vân Canh
-	Năng suất thu hoạch	tạ/ha	139,4	136,9	139,5	139,5	139,5	139,5	139,5	139,5	139,5	139,5	139,5	139,5	139,5
-	Sản lượng thu hoạch	tấn	124.976	127.922	112	2.372	41.153	24.413	39.758	1.618	656	16.866	0	698	279
7	Cây bưởi														
-	Diện tích hiện có	ha	745,4	1.000		120	160	570	30	30	80				10
-	Diện tích cho sản phẩm	ha	526,3	633		65	125	370	12	18	40				3
-	Năng suất thu hoạch	tạ/ha	64,6	66,0		56,2	63,0	70,0	66,0	60,0	58,0				60,0
-	Sản lượng thu hoạch	tấn	3.399,9	4.180		365	788	2.590	79	108	232				18
8	Cây xoài														
-	Diện tích hiện có	ha	942,4	1.270	205	10	70	50	325	100	135	250	25	90	10
-	Diện tích cho sản phẩm	ha	922,1	1.150	205	10	68	50	325	80	95	206	13	90	8
-	Năng suất thu hoạch	tạ/ha	57,3	46,0	46,0	45,0	45,0	44,0	47,0	45,0	46,0	46,4	45,0	45,0	43,0
-	Sản lượng thu hoạch	tấn	5.283,6	5.290	943	45	306	220	1.528	360	437	956	59	405	34

Phụ lục II**Kế hoạch sản xuất một số vật nuôi chủ lực của tỉnh năm 2025***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SNNMT ngày /3/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)*

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2024	Kế hoạch năm 2025	Kế hoạch chi tiết các địa phương:										
					Quy Nhơn	An Lão	Hoài Nhơn	Hoài Ân	Phù Mỹ	Vĩnh Thạnh	Tây Sơn	Phù Cát	An Nhơn	Tuy Phước	Vân Canh
1	Số lượng đàn vật nuôi chủ lực														
-	Đàn bò	Con	307.863	320.000	3.000	10.000	32.000	26.500	59.300	19.400	49.900	54.500	34.000	16.000	15.400
-	Đàn lợn	Con	721.227	750.000	2.900	20.000	120.000	245.000	61.500	19.000	65.000	79.000	94.500	34.300	8.800
-	Đàn gia cầm	Nghìn con	9.807,7	12.000	30	125	1.100	1.100	1.250	200	1.400	2.300	1.370	2.600	525
	<i>Trong đó, đàn gà</i>	<i>Nghìn con</i>	<i>8.243,6</i>	<i>10.000</i>	<i>12</i>	<i>115</i>	<i>900</i>	<i>850</i>	<i>1.000</i>	<i>180</i>	<i>1.240</i>	<i>1.943</i>	<i>1.200</i>	<i>2.100</i>	<i>460</i>
2	Sản lượng thịt hơi														
-	Thịt bò	Tấn	38.330	42.500	420	1.200	3.200	3.500	8.100	2.500	7.000	7.200	5.480	2.100	1.800
-	Thịt lợn	Tấn	143.092	145.000	350	3.800	17.500	48.000	11.950	5.600	12.300	18.700	18.800	6.700	1.300
-	Thịt gia cầm	Tấn	29.437	33.500	165	365	4.000	2.500	3.450	350	3.800	6.200	4.150	7.000	1.520
	<i>Trong đó: Thịt gà</i>	<i>Tấn</i>	<i>25.542</i>	<i>29.000</i>	<i>145</i>	<i>315</i>	<i>3.400</i>	<i>2.200</i>	<i>2.800</i>	<i>300</i>	<i>3.250</i>	<i>5.600</i>	<i>3.500</i>	<i>6.200</i>	<i>1.290</i>

Ghi chú: Để tổng đàn lợn đạt 765.000 con, giúp ngành nông lâm thủy sản tăng 3,8%; các địa phương có dư địa thể đảm bảo đạt được số đàn lợn tăng thêm so với kế hoạch là An Nhơn, Phù Cát, Hoài Ân do có các công ty chăn nuôi gia công (An Nhơn), doanh nghiệp lớn (An Nhơn, Phù Cát, Hoài Ân).

Phụ lục III**Kế hoạch sản xuất thủy sản năm 2025**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SNNMT ngày /3/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2024	Kế hoạch năm 2025	Kế hoạch chi tiết các địa phương:										
					Quy Nhơn	An Lão	Hoài Nhơn	Hoài Ân	Phù Mỹ	Vĩnh Thạnh	Tây Sơn	Phù Cát	An Nhơn	Tuy Phước	Vân Canh
1	Sản lượng nuôi trồng	Tấn	13.939,6	16.000	490	155	1.700	250	7.685	820	100	2.600	350	1.800	50
	<i>Trong đó, sản lượng tôm</i>	<i>Tấn</i>	<i>9.412</i>	<i>11.843</i>	<i>335</i>		<i>1.600</i>		<i>6.678</i>			<i>2.000</i>		<i>1.230</i>	
2	Sản lượng khai thác	Tấn	281.200	290.085	60.281		71.800		103.460	144		50.900		3.500	
	<i>Trong đó: Sản lượng cá ngừ¹</i>	<i>Tấn</i>	<i>51.000</i>	<i>58.000</i>	<i>6.100</i>		<i>43.700</i>		<i>5.800</i>			<i>2.400</i>			

¹ Sản lượng cá ngừ: Cá ngừ vằn, cá ngừ chù, cá ngừ vây vàng, cá ngừ mắt to,...

Phụ lục IV**Kế hoạch sản xuất lâm nghiệp năm 2025***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SNNMT ngày /3/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)*

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2024	Kế hoạch năm 2025	Kế hoạch chi tiết các địa phương:										
					Quy Nhơn	An Lão	Hoài Nhơn	Hoài Ân	Phù Mỹ	Vĩnh Thạnh	Tây Sơn	Phù Cát	An Nhơn	Tuy Phước	Vân Canh
1	Trồng rừng tập trung (trồng lại sau khai thác)	Ha	18.609	18.700	963	1.516	1.900	3.195	1.786	1.120	1.316	1.600	500	396	4.408
	<i>Trong đó, trồng rừng gỗ lớn</i>	<i>Ha</i>	<i>120</i>					<i>50</i>							<i>70</i>
2	Sản lượng gỗ khai thác	Nghìn m ³	1.757,2	1.870	93,4	148,6	186,2	335,5	182,2	109,7	128,9	156,8	49	38,8	440,8